

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2024/KDTM-ST**

Ngày 07/03/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thùy Linh

2. Ông Phùng Ngọc Toàn

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương – Cán bộ
Tòa án.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Đào
Linh Trang - Kiểm sát viên.***

Ngày 07 tháng 03 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 126/2023/TLST - KDTM ngày 09/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXX- KDTM ngày 24/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-KDTM ngày 07/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-KDTM ngày 27/02/2024, các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng NNVP TVN(A)**. Địa chỉ: số 2 LH, phường TC, quận BD, thành phố HN. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc; Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng NNVP TVN – Chi nhánh LB. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh H – Giám đốc (theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNN-PC ngày 01/12/2022). Ông H uỷ quyền tham gia tố tụng cho: 1. Ông Phạm Anh D Phó trưởng phòng phụ trách phòng xử lý nợ.

2. Ông Đỗ Viết H2 – Cán bộ phòng xử lý nợ. Theo Giấy uỷ quyền số 1824/UQ – NHNo.LB – TH ngày 28/11/2023.

(ông H2 có mặt tại phiên tòa).

3. Bà Nguyễn Thị T – Cán bộ pháp chế. Theo Giấy uỷ quyền số 280/UQ – NHNo.LB – TH ngày 27/02/2024.

(bà T có mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: **Công ty TNHH TG** nay là **Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và phát triển HA**. Địa chỉ: số 39B, đường HH, phường PX, quận BD, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị H3 – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 (Theo giấy ủy quyền ngày 18/12/2023) (ông Ngọc có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn - Ngân hàng NNVPTVN(A) do ông Đỗ Viết H2 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng NNVPTVN- Chi nhánh Cầu Giấy (A Chi nhánh Cầu Giấy) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 với Công ty TNHH TG (Nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA). Số tiền cho vay tối đa là: 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn). Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày ký HĐTD; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm vay vốn: 10%/năm; Lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. Đối tượng vay vốn: thanh toán tiền vé máy bay trong nước và quốc tế cho hãng hàng không Việt Nam Airline, Singapore Airline, Cathay Pacific và một số hãng hàng không quốc tế khác và các đại lý.

Ngân hàng đã giải ngân cho công ty HA tổng số tiền 18.791.000.000 đồng theo 17 giấy nhận nợ; Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) đã trả được 11.031.119.100 đồng nợ gốc. Sau đó, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Dư nợ gốc và lãi vay phải trả tính đến ngày 07/03/2024 của Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) là: 17.660.384.645 đồng.

Trong đó: Nợ gốc: 7.759.880.900 đồng. Nợ lãi: 9.900.503.745 đồng.

* Biện pháp bảo đảm tiền vay:

Cho vay có đảm bảo một phần bằng tài sản. Tối thiểu 70% tổng dư nợ phải có tài sản bảo đảm.

Tài sản đảm bảo là thửa đất số (68-1)1P +68-2, tờ bản đồ số 05, đất ở đô thị, tại tổ 15, cụm 2, phường PT, quận TH, HN; diện tích 221,39m², hình thức sử dụng riêng, đất ở lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI 106870 số vào sổ cấp GCN: H01079, hồ sơ gốc số 250/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân quận TH, thành phố HN cấp cho ông Trần Đình T và bà Cao TH.

Ngày 20/5/2019, Ngân hàng NNVPTVN- Chi nhánh Cầu Giấy đã ký hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá và giải chấp đối với tài sản trên. Do vậy, khoản nợ hiện tại đã hết tài sản bảo đảm do đã xử lý hết tài sản bảo đảm.

Ngày 20/6/2019, khoản vay của Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) được bàn giao từ A – Chi nhánh Cầu

Giấy sang cho A - Chi nhánh LB quản lý. Do đó, từ đơn khởi kiện Ngân hàng đã không yêu cầu xử lý đối với tài sản bảo đảm.

Quá trình đơn đốc, thu hồi nợ, A – Chi nhánh Cầu Giấy và A - Chi nhánh LB đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không nhận được sự hợp tác của Công ty. Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Công ty đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A.

Nay, Ngân hàng NNVP TVN đề nghị Tòa án tuyên:

1. Buộc Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 và các giấy nhận nợ kèm theo; Tính đến ngày 07/03/2024, tổng dư nợ là 17.660.384.645 đồng (Mười bảy tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 7.759.880.900 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 9.900.503.745 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 0 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 và các Giấy nhận nợ kèm theo đã ký kết với A.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) trả hết nợ gốc và lãi cho A.

3. Nếu Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh LB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – do ông Nguyễn Văn Ngọc đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Công ty TNHH TG (Nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) xác nhận có ký hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 Số tiền cho vay tối đa là: 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn). Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày ký HĐTD; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm vay vốn: 10%/năm; Lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

Dư nợ gốc và lãi vay phải trả tạm tính đến ngày 24/01/2024 là: 17.595.503.418 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 7.759.880.900 đồng.
- Nợ lãi: 9.835.622.518 đồng

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, công ty có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi trên. Do công ty hiện nay đang gặp nhiều khó khăn nên xin Ngân hàng cho công ty thanh toán khoản nợ trên trong vòng 3 tháng, chậm nhất ngày 30/3/2024 công ty sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trên và xin ngân hàng miễn giảm lãi cho Công ty.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập được các thông tin về bị đơn như sau:

Tại Công văn số 4660/CCTT – ĐKKD ngày 27/11/2023 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư thành phố HN cung cấp cho Tòa án: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA, mã số doanh nghiệp 0101083059. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 17/11/2010; chứng nhận thay đổi lần thứ 8 ngày 14/7/2022. Tình trạng pháp lý hiện nay: tạm ngừng kinh doanh. Địa chỉ trụ sở chính hiện nay: số 39B đường HH, phường PX, quận BD, Hà Nội.

Công an phường PX, quận BD, thành phố HN cung cấp không có Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA hoạt động tại địa chỉ số 39B đường HH, phường PX, BD, HN cũng như không có bất cứ biển hiệu nào của Công ty. Bà Cao TH cũng không ăn ở và sinh sống tại địa chỉ trên.

Công an phường CV, quận BD, thành phố HN cung cấp bà Cao TH hiện không còn ăn ở tại địa chỉ số 47 ngõ 432 ĐC, CV, BD, HN và đã cắt hộ khẩu thường trú về địa chỉ KNV2 lô 28, số 49 ngõ 15 ADV, phường PT, TH, thành phố HN

Công an phường PT, quận TH, thành phố HN cung cấp bà Cao TH hiện đang ăn ở sinh sống tại KNV2 lô 28, số 49 ngõ 15 ADV, phường PT, TH, thành phố HN.

Tại Công văn số 27810/CCT – KTr1 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thuế quận BD cung cấp: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA; mã số thuế doanh nghiệp 0101083059; Người đại diện theo pháp luật: bà Cao TH; Địa chỉ nhận thông báo thuế: số 39B đường HH, phường PX, quận BD, thành phố HN. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA tạm ngừng kinh doanh có thời hạn từ ngày 01.01.2023 đến hết ngày 31.12.203. Tính đến ngày 21/11/2023, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA không nợ thuế theo kê khai tại Chi Cục Thuế quận BD.

***Tại phiên tòa:**

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Ngân hàng NNVPTVN(A) do ông Đỗ Viết H2 đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Buộc Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 và các giấy nhận nợ kèm

theo; Tính đến ngày 07/03/2024, tổng dư nợ là 17.660.384.645 đồng (Mười bảy tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 7.759.880.900 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 9.900.503.745 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 0 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 và các Giấy nhận nợ kèm theo đã ký kết với A.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) trả hết nợ gốc và lãi cho A.

3. Nếu Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh LB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại các biên bản làm việc tại Tòa án.

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách đương sự, gửi các văn bản tố tụng cho đương sự, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định; về thời hạn chuẩn bị xét xử ; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Được nhận thông báo, quyết định và các văn bản do Tòa án giải quyết trong quá trình chuẩn bị xét xử theo đúng quy định, được quyền xem, sao lục các tài liệu do Tòa án thu thập cũng như do các bên đương sự cung cấp, được quyền phát biểu, hỏi và tranh luận tại phiên tòa.

Đối với việc bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 72, Điều 73, Điều 227, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Ngân hàng NNVPTVN(A) về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA). Buộc Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 7.769.880.900 đồng và lãi theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng xảy ra giữa Ngân hàng NNVPTVN(A) với Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) với mục đích vay vốn để: “bổ sung vốn lưu động để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013”; đây là tranh chấp giữa hai doanh nghiệp cùng có tư cách pháp nhân có mục đích lợi nhuận nên xác định tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ: số 39B, đường HH, phường PX, quận BD, thành phố HN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng :

Quá trình giải

thỏa thuận của các bên, có mục đích và nội dung, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên có giá trị thi hành.

Theo Hợp đồng tín dụng số 1507-LAV quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phù hợp với quy định tại Điều 72, Điều 73, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Hợp đồng tín dụng số 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 và các Giấy nhận nợ đều được lập thành văn bản và được ký kết bởi đại diện hợp pháp của Ngân hàng NNVPTVN- Chi nhánh Cầu Giấy và Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty

TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) trên cơ sở tự nguyện -201300357 ngày 17/6/2013, Ngân hàng đã giải Ngân cho Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) tổng số tiền 18.791.000.000 đồng theo 17 giấy nhận nợ.

Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) đã trả được 11.031.119.100 đồng nợ gốc. Đến ngày 07/03/2024, dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 7.759.880.900 đồng.

Cụ thể:

TT	Ngày	Số nhận nợ (LDS)	Số tiền giải ngân	Lãi suất	Dư nợ gốc	Tổng lãi trong hạn và quá hạn
1	23/05/2014	1507LDS201400829	700.000.000	7%	0	271.252.723
2	27/05/2014	1507LDS201400853	800.000.000	7%	0	313.488.889
3	27/05/2014	1507LDS201400854	830.000.000	7%	0	325.244.723
4	28/05/2014	1507LDS201400875	780.000.000	7%	730.000.000	569.265.555
5	30/5/2014	1507LDS201400906	750.000.000	7%	750.000.000	549.187.500
6	03/6/2014	1507LDS201400925	790.000.000	7%	790.000.000	577.775.277
7	24/6/2014	1507LDS201401075	1.000.000.000	7%	940.000.000	705.690.055
8	24/6/2014	1507LDS201401076	950.000.000	7%	0	366.356.945
9	25/6/2012	1507LDS201401094	890.000.000	7%	890.000.000	646.560.278
10	25/06/2014	1507LDS201401095	965.000.000	7%	965.000.000	701.045.695
11	26/06/2014	1507LDS201401106	2.246.000.000	7%	0	865.146.723
12	30/06/2014	1507LDS201401133	1.985.000.000	7%	0	762.846.528
13	10/07/2014	1507LDS201401214	1.865.000.000	7%	0	712.585.417
14	11/07/2014	1507LDS201401235	1.580.000.000	7%	34.880.900	615.236.881
15	14/07/2014	1507LDS201401246	1.020.000.000	7%	1.020.000.000	736.695.000
16	15/07/2014	1507LDS201401254	1.265.000.000	7%	1.265.000.000	913.365.140
17	08/08/2014	1507LDS201401401	375.000.000	7%	375.000.000	268.760.416
Tổng cộng			18.791.000.000		7.759.880.900	9.900.503.745

Do Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) không trả nợ theo cam kết vi phạm các điều đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ; Quá trình giải quyết tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận khoản nợ gốc còn lại phải trả do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải trả khoản nợ gốc 7.759.880.900 đồng (Bảy tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, tám trăm tám mươi nghìn, chín trăm đồng);

3.2. Xét về lãi suất mà hai bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy theo Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với các hợp đồng tín dụng được xác lập trước ngày 01/7/2019 thì bên vay phải chịu: lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng.

Do đó, đối chiếu với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất thấy: Theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Tại Điều 11 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả”.

Về lãi suất cho vay được thể hiện trong Giấy nhận nợ, tuy nhiên, xét Ngân hàng điều chỉnh áp dụng một mức lãi suất vay cao nhất cho khoản vay là 08%/năm từ thời điểm năm 2014; cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm lãi trong hạn 7%/năm là phù hợp với khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay 1627.

Xét thấy, căn cứ trên bản kê tính lãi của nguyên đơn xuất trình tại phiên tòa, lãi suất để tính lãi phát sinh được chia theo từng giai đoạn và được điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật; bị đơn không có tranh chấp gì về lãi suất và cách tính độc Ngân hàng Nhà nước v/v ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng quy định: *“Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”*. Theo Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng có quy định: *“Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất kinh doanh của Ngân hàng nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn thanh toán về lãi cho Ngân hàng.*

Buộc Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải trả cho Ngân hàng NNVPTVN theo Hợp đồng tín dụng số 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 và các giấy nhận nợ tính đến ngày 07/03/2024 khoản nợ lãi: 9.900.503.745 đồng.

[4] Như vậy, Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải trả cho Ngân hàng NNVPTVN tổng số tiền theo 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 và các giấy nhận nợ, tổng dư nợ tính đến ngày 07/03/2024 là **17.660.384.645 đồng (Mười bảy tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng)**; trong đó nợ gốc: 7.759.880.900 đồng và nợ lãi 9.900.503.745 đồng.

[5] Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

[6] Về án phí:

Nguyên đơn - Ngân hàng NNVPTVN không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền được chấp nhận, Ngân hàng được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 60.000.000 đồng.

Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, số tiền là 125.600.385đồng.

[7] Về quyền kháng cáo:

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Luận cứ và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Điều 30 ; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 72, Điều 73, Điều 147 ; Điều 234 ; Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Điều 471; 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật tổ chức tín dụng 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNVPTVN về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 1507-LAV-201300357 ngày 17/6/2013 và các Giấy nhận nợ kèm theo đối với Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA).

2. Buộc Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải trả cho Ngân hàng NNVPTVN với tổng số tiền tính đến ngày 07/03/2024 là **17.660.384.645đồng (Mười bảy tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng);** trong đó nợ gốc: 7.759.880.900 đồng và nợ lãi 9.900.503.745đồng. Cụ thể:

TT	Ngày	Số nhận nợ (LDS)	Số tiền giải ngân	Lãi suất	Dư nợ gốc	Tổng lãi trong hạn và quá hạn
1	23/05/2014	1507LDS201400829	700.000.000	7%	0	271.252.723
2	27/05/2014	1507LDS201400853	800.000.000	7%	0	313.488.889
3	27/05/2014	1507LDS201400854	830.000.000	7%	0	325.244.723
4	28/05/2014	1507LDS201400875	780.000.000	7%	730.000.000	569.265.555
5	30/5/2014	1507LDS201400906	750.000.000	7%	750.000.000	549.187.500
6	03/6/2014	1507LDS201400925	790.000.000	7%	790.000.000	577.775.277
7	24/6/2014	1507LDS201401075	1.000.000.000	7%	940.000.000	705.690.055
8	24/6/2014	1507LDS201401076	950.000.000	7%	0	366.356.945
9	25/6/2012	1507LDS201401094	890.000.000	7%	890.000.000	646.560.278
10	25/06/2014	1507LDS201401095	965.000.000	7%	965.000.000	701.045.695
11	26/06/2014	1507LDS201401106	2.246.000.000	7%	0	865.146.723
12	30/06/2014	1507LDS201401133	1.985.000.000	7%	0	762.846.528

13	10/07/2014	1507LDS201401214	1.865.000.000	7%	0	712.585.417
14	11/07/2014	1507LDS201401235	1.580.000.000	7%	34.880.900	615.236.881
15	14/07/2014	1507LDS201401246	1.020.000.000	7%	1.020.000.000	736.695.000
16	15/07/2014	1507LDS201401254	1.265.000.000	7%	1.265.000.000	913.365.140
17	08/08/2014	1507LDS201401401	375.000.000	7%	375.000.000	268.760.416
Tổng cộng			18.791.000.000		7.759.880.900	9.900.503.745

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 125.660.385 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng).

Ngân hàng NNVPTVN được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004533 ngày 09/11/2023 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BD, thành phố HN.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Công ty TNHH TG (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và phát triển HA) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Phương